Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực

Tạp chí STREAM

Học hỏi và trao đổi thông tin về đời sống của nông, ngư dân

Tập 1, Số 3 - Quý III/2002

Sáng kiến STREAM do AusAID, DFID, FAO, NACA và VSO tài trợ

MỤC LỤC

Sự thay đổi bước ngoặt: Từ ngư dân trở thành nhà quản lý nguồn lợi – 1
Jocel Pangilinan và Ronet Santos (theo lời kể của Ruperto Aleroza)
Những thay đổi quan trọng đối với các nhóm nghiên cứu sinh kế cấp tỉnh ở Cam-pu-chia 3
Bun Hay Chheng, Tan Someth Bunwhat, Mey Chanthou và Bun Puthy
Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng: Một năm triển khai hoạt động 5
Matt Fox
Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng đã đi vào hoạt động 7
Louise Mackeson-Sandbach
Sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý và phát triển nuôi trồng thủy sản 9
M Krishnan và Pratap S Birthal
Phi tập trung hóa sản xuất giống thủy sản ở Đông Nam Cam-pu-chia: Một hướng đi đúng? 11
O livier Delahaye Gamucci, Graham C Mair và Harvey Demaine
Vài nét về Tạp chí STREAM 13
Trao đổi thông tin về STREAM 14

LỜI NÓI ĐẦU

Trong số này, Tạp chí STREAM dành 4 bài viết mô tả các hoạt động đang triển khai ở Cam-pu-chia, trong đó nhấn mạnh đến phương pháp kiểm tra và đánh giá theo những "biến đổi quan trọng" qua những mẩu chuyện về một số cá nhân và tổ chức tiêu biểu. Số 3 Tập 1 của Tạp chí bắt đầu bằng câu chuyện của một ngư dân Phi-líp-pin, ông Ruperto Aleroza (Ka Uper) về chuyến tham quan học tập của ông ở Thái Lan do SPARK tổ chức. Với đóng góp của các đồng tác giả Jocel Pangilinan và Ronet Santos - 2 chuyên gia SPARK – bài viết cũng góp phần giải thích khái niệm "biến đổi quan trọng".

3 bài viết tiếp theo của các đồng nghiệp tại Cam-pu-chia - các cán bộ, nhân viên của Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng (PPTTSCĐ) thuộc Cục Nghề cá, tổ chức phi chính phủ SCALE, chi cục nghề cá, chi cục Phụ nữ & Cựu chiến binh cấp tỉnh và STREAM. Bun Hay Chheng, Tan Someth Bunwhat, Mey Chanthou và Bun Puthy sẽ cho chúng ta thấy những "biến đổi quan trọng" được đưa vào thực tiễn phân tích sinh kế do các nhóm nghiên cứu tiến hành như thế nào. Matt Fox và Louise Mackeson-Sandbach, 2 tình nguyện viên đang làm việc tại PPTTSCĐ, sẽ cung cấp những thông tin mới nhất về tình hình hoạt động của cơ quan này. Matt kể cho chúng ta nghe câu chuyện về các dòng sông Cam-pu-chia, trong khi Louise sẽ chứng minh rằng 2 tấm ảnh có thể có giá trị bằng những trang viết hàng nghìn chữ.

Trong bài thứ 5, M Krishnan và Pratap S Birthal phân tích vai trò của những "nhân vật chủ chốt" trong các cộng đồng nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải Ấn Độ. Bài viết cuối cùng của Tạp chí đưa chúng ta trở lại Cam-pu-chia với báo cáo ngắn về đợt khảo sát hiện trạng sản xuất và quá trình phi tập trung hóa trong cung ứng giống thủy sản, do Olivier Delahaye Gamucci, Graham C Mair và Harvey Demaine – các giảng viên Học viện Công nghệ Châu Á – chỉ đạo thực hiện.

Chúng tôi vui mừng thông báo với quý độc giả rằng phiên bản tiếng Khơ-me và tiếng Việt của Tạp chí STREAM đã được ấn hành và phổ biến rộng rãi đến các đối tác ở Cam-pu-chia và Việt Nam, đặc biệt là những đồng nghiệp của sáng kiến đang làm việc tại các địa phương. Các phiên bản này có thể được tải xuống từ thư viện ảo (Virtual Library) trên trang web của STREAM (http://www.streaminitiative.org.vn). Ấn bản tiếng Nêpan cũng sẽ sớm được ra mắt.

Chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp những thông tin mới nhất về mối quan hệ đang được hình thành giữa các độc giả của Tạp chí STREAM. Ashish Kumar (Ấn Độ) và M E Azim (Bănglađét) – tác giả các bài viết đăng trên số 2 của Tạp chí đang trao đổi qua thư điện tử về vấn đề nghiên cứu nuôi trồng thủy sản sử dụng tảo bám tại Băng-la-đét và khả năng ứng dụng kỹ thuật này ở Ấn Độ. Chúng tôi cũng xin đính chính lại địa chỉ thư điện tử của Ashish như sau: ashishkumar_1in@yahoo.com

Chúc quý vị tìm thấy những thông tin bổ ích!

Graham Haylor, Giám đốc Sáng kiến STREAM và
William Savage, Tổng Biên tập Tạp chí STREAM

Sự thay đổi bước ngoặt: Từ ngư dân trở thành nhà quản lý nguồn lợi[1]

(theo lời kể của Ruperto Aleroza)
Jocel Pangilinan và Ronet Santos

Từ ngư dân đến lãnh đạo cộng đồng và chủ tịch tổ chức

Tôi là Ka Uper, 48 tuổi, ngư dân kiêm trưởng nhóm cộng đồng. Mặc dù tôi mới tốt nghiệp tiểu học, nhưng tôi đã là ủy viên hội đồng làng Encarnacion *barangay* vùng duyên hải Batangas, Phi-lip-pin từ 1991 cho đến 1993. Năm 1992, tôi trở thành thành viên của *Samahanng mga Maliliit na Mangingisda ng Calatagan* (Hiệp hội Ngư dân Đánh bắt nhỏ vùng Calatagan, viết tắt là SAMMACA) – một tổ chức được hình thành từ những nỗ lực nhằm tập hợp cộng đồng của Trung tâm Nâng cao Năng lực và Phát triển Nguồn lợi (CERF). Trung tâm này vốn là một tổ chức phi chính phủ hoạt động chủ yếu nhằm giúp những người đánh bắt cá quy mô nhỏ. Hiện tôi đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch SAMMACA. Hiệp hội của chúng tôi nay đã phát triển thành một liên đoàn với 10 chi hội ở 9 làng ven biển của, thu hút sự tham gia của 700 ngư dân.

Học tập và chia sẻ kinh nghiệm quản lý nguồn lợi

Năm trước, tôi được lựa chọn là một trong số 12 lãnh đạo các cộng đồng cùng với quan chức địa phương và nhân viên tổ chức phi chính phủ của Phi-líp-pin, Inđônêxia và Thái Lan đi tham quan tại Thái Lan từ 1 đến 15/8, để học hỏi về quá trình tham gia cộng đồng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên[2]. Tôi đã thấy các thành viên Mạng lưới Nông dân Miền Bắc tham gia quản lý các thủy vực ở huyện Samoeng gần Chiềng-Mai. Ở T-rang (Nam Thái Lan), tôi đã gặp Khun Pisit Charnoh[3]. Tôi cũng đã học và chia sẻ với ngư dân miền Nam Thái Lan cách thức quản lý những khu bảo tồn cá, tái tạo rừng ngập mặn và đàm phán với các chủ thể khác cùng hoạt động tại các ngư trường.

Ka Uper (người thứ nhất từ phải sang, hàng thứ 2) trong một chuyến tham quan học tập ở Thái Lan

Sự tiếp xúc của tôi với các ngư dân quy mô nhỏ ở Thái Lan và Inđônêxia trong thời gian tham quan học tập và hội thảo do chương trình SPARK tổ chức đã giúp tôi nhận thức được rằng chìa khóa cho việc quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên thuộc sở hữu chung (chẳng hạn, các ngư trường còn được khai thác bởi những người không phải là ngư dân, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và ngành vận tải đường biển) là sự tham gia của tất cả những chủ thể có liên quan vào việc ra các quyết định về những quy tắc cần áp dụng trong khai thác và sử dụng nguồn lợi, cũng như cách thức để thực hiện các quy tắc đó . Tôi nghĩ rằng điều quan trọng là những những ngư dân quy mô nhỏ – những người mà đời sống phụ thuộc căn bản vào nghề đánh bắt cá và đồng thời đóng vai trò là chủ thể khai thác nguồn lợi quan trọng bậc nhất – cần phải được tham gia xây dựng các quy tắc nói trên và biện pháp thực hiện chúng. Tôi đã hiểu được một cách sâu rộng hơn về tầm quan trọng của việc tham gia vào công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên có sự tham gia cộng đồng (CBNRM).

1 Nội dung bài báo này được lấy từ bài viết đã đăng trên Bản tin SPARK Số 9, 7/2002 có sửa chữa, bổ sung. Ban biên tập xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Tổ chức Phục vụ Tình nguyện Hải ngoại Overseas (VSO) Phi-líp-pin và Hội khoa học Môi trường phục vụ Cải cách Xã hội (ESSC).

2 Trong năm trước, hơn 52 nhà lãnh đạo cộng đồng, quan chức địa phương và lãnh đạo các tổ chức phi chính phủ đã được lựa chọn vào các khóa đào tạo do SPARK tổ chức

3 Người đã nhận giải thưởng Môi trường mang tên Goldman năm 2002 (đây là giải thưởng hàng năm trị giá 125.000 đô la dành cho một cá nhân duy nhất, và được coi là "Giải Nô-ben về môi trường"), nhờ công trình phục hồi hệ sinh thái ven biển ở Thái Lan trong cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ sinh kế người dân.

Năng lực và niềm tin

Tôi cũng đã học được phương pháp phân tích đối tác và giải quyết những tranh chấp giữa các chủ thể khai thác, sử dụng nguồn lợi. Những tranh chấp có thể xảy ra giữa cộng đồng địa phương với những thế lực hùng mạnh bên ngòai, chẳng hạn các doanh nghiệp lớn, và giữa người dân địa phương với nhau. Năng lực phân tích của tôi đã tốt hơn rất nhiều và càng ngày tôi càng cảm thấy tự tin hơn.

Ảnh: Ka Uper (đeo kính, người thứ nhất bên trái ở hàng trước) cùng các ngư dân và thành viên chuyến tham quan học tập do SPARK tổ chức đang ở một khu rừng ngập mặn miền Nam Thái Lan

Tổ chức của chúng tôi hiện đang quản lý 3 lô bảo tồn cá với kích thước mỗi lô là 200 x 100 m, với kinh phí do chính quyền địa phương cấp. Chúng tôi cũng tham gia vào một dự án phục hồi rừng ngập mặn do OXFAM (một tổ chức phi chính phủ của Anh) và PACAP (nhà tài trợ Ôtxtrâylia) cấp vốn hoạt động. Một trong các thành viên của chúng tôi là chủ tịch Hội đồng Quản lý Nghề cá và Nguồn lợi Thủy sản Vùng vịnh (tức vịnh Calatagan – ND) (viết tắt là FARMC) – nơi soạn các bản dự thảo chính sách về quản lý nguồn lợi cho chính quyền địa phương. Cùng với các nhân viên của hệ thống thông tấn của quốc gia, chúng tôi cũng hoạt động tích cực trong các chiến dịch chống đánh bắt thủy hải sản trái phép. Chúng tôi đã thuyết phục cơ quan chức năng không cho mở một nhà máy xi măng ở đây vì điều đó sẽ phá hủy rừng ngập mặn và các ngư trường của chúng tôi. Chúng tôi cũng tham gia bảo vệ các rạn san hô còn lại ở vịnh Pagapas của vùng Calatagan, với sự giúp đỡ của chính quyền địa phương. Gần đây, tôi còn được bầu làm ủy viên ban trị sự Hội đồng Quốc gia về Xóa đói giảm nghèo (NAPC).

Trong khi hầu hết mọi người vẫn còn nghĩ rằng trách nhiệm quản lý nguồn lợi ven biển tốt hơn hết là phải được trao cho các chuyên gia về thủy sản, thì chúng tôi có thể chứng minh rằng những chủ thể khai thác và sử dụng trực tiếp cũng có thể trở thành người quản lý.

Ka Uper là chủ tịch đương nhiệm của SAMMACA (địa chỉ thư tín: c/o CERD, 102E R&L Mendoza Building, Kamuning Road, Quezon City, Philippines; thư điện tử cerd@skyinet.net*). Jocel Pangilinan là trợ lý chương trình SPARK (địa chỉ thư điện tử và Ronet Santos là Điều phối viên Chương trình SPARK (thư điện tử* spark@qinet.net*).*

*Biến đổi quan trọng (*còn gọi là *biến cố quan trọng* hoặc *thay đổi quan trọng)* là tên của một hệ thống giám sát có sự tham gia cộng đồng hiện đang được VSO sử dụng. Đây "được xem là một cách làm sáng tạo trong giám sát dự án, được hình thành qua quá trình hợp tác với Uỷ ban Công giáo Phục vụ Phát triển ở Băng-la-đét (CCDB) vào năm 1994, trong khi tìm kiếm một đường lối học tập sáng tạo trong nội bộ các tổ chức. Hệ thống này đã từ bỏ việc sử dụng các "chỉ tiêu" – một khái niệm trung tâm trong những phương pháp theo dõi chính thống. Thay vào đó, trọng tâm của hệ thống là xác định những biến đổi quan trọng mà những người tham gia đánh giá có thể nhận thấy và giải thích được. Nó cũng dựa vào việc sử dụng những thông tin định tính mà không phải định lượng. Ngược lại với phép suy diễn thường đặt giả định về những sự kiện trong tương lai, phương pháp này mang bản chất quy nạp, tức là rút ra ý nghĩa của những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Bởi vậy, hệ thống này rất mềm dẻo, linh hoạt chứ không cứng nhắc" (tr. 68).[4]

[4] Davies, Rick 1998. Một hướng đi sáng tạo trong học hỏi nội bộ: Thử nghiệm của một tổ chức phi chính phủ ở Băng la đét. Xem Mosse, David, Farrington, John và Rew, Alan (thành viên ban biên tập), *Quy trình Phát triển: Các khái niệm và những phương pháp làm việc trong môi trường phức tạp* (Tr. 68-83). Routledge Research/ODI Development Policy Studies. London and New York: Routledge.

Những thay đổi quan trọng đối với các nhóm nghiên cứu sinh kế cấp tỉnh ở Cam-pu-chia

Bun Hay Chheng, Tan Someth Bunwhat, Mey Chanthou và Bun Puthy

Tính bền vững, nghiên cứu sinh kế, xây dựng năng lực và biến đổi quan trọng

Ngành thủy sản Cam-pu-chia đang trong quá trình cải cách. Nhiều lô khai thác (việc đánh bắt cá ở Campuchia được chia theo những khu vực riêng rẽ gọi là "lô" - ND) đang dần dần được giao cho các cộng đồng quản lý. Tuy nhiên, nhiều cộng đồng cũng đang gặp phải những khó khăn do không được trang bị kiến thức về khai thác, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản cũng như hạn chế các phương thức đánh bắt hủy diệt. Chính phủ Cam-pu-chia đã bắt đầu thành lập các ban "đồng quản lý" nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các cộng đồng dân cư. Hoạt động nghiên cứu về sinh kế bền vững cũng đang được triển khai tại các làng bản nhằm tìm ra những vấn đề và giải pháp để người dân các địa phương có thể xác lập những chiến lược sinh kế phù hợp, tránh được những khúc mắc và bảo vệ thiên nhiên có hiệu quả.

Xây dựng năng lực nghiên cứu sinh kế bền vững đã được thực hiện bởi "tổ giảng viên" của tổ chức phi chính phủ SCALE, với đối tượng là các nhóm nghiên cứu ở các tỉnh Kandal, Kampong Chhnang và Kratie (mỗi nhóm gồm 6 thành viên, 4 đến từ Chi cục Thủy sản và 2 người của Chi cục Phụ nữ & Cựu chiến binh tỉnh). Người dân địa phương đã có cơ hội thảo luận và bắt tay vào giải quyết những vấn đề hiện tại và có thể nảy sinh trong tương lai đối với môi trường, nguồn lợi và động vật hoang dã. SCALE cũng theo dõi chặt chẽ quá trình xây dựng năng lực với mục tiêu nhằm xác định và miêu tả chi tiết những thay đổi cơ bản về nhận thức, thái độ và chất lượng công việc trên thực địa của 3 nhóm này.

Phương pháp nghiên cứu: Theo dõi, giám sát, phỏng vấn và báo cáo

Trong quá trình nghiên cứu về sinh kế bền vững, SCALE đã theo dõi chặt chẽ hoạt động của các nhóm ở mỗi tỉnh để tìm hiểu về nhận thức, thái độ và chất lượng công việc của họ trên thực địa. "Tổ giảng viên" tiếp tục triển khai các hoạt động PRA ở mỗi thôn bản, lựa chọn địa điểm, cách thức thực hiện và công cụ PRA phù hợp để thu thập số liệu và phân tích các vấn đề. Họ cũng bồi dưỡng cho các tỉnh về kỹ năng sử dụng máy vi tính và viết báo cáo.

"Tổ giảng viên" của SCALE đã ghi chép lại những gì đã quan sát được đối với nhận thức, thái độ và hiệu quả công việc của các nhóm nghiên cứu cấp tỉnh, thông qua các khóa tập huấn và thực hành PRA ở thôn bản. Tổ đã xem xét kỹ những đặc điểm của thành viên các nhóm: những ai sẵn sàng chia sẻ công việc với người khác, và họ làm việc cùng nhau như thế nào, trong đó đặc biệt chú ý đến phụ nữ.

Trước khi tập huấn, mỗi thành viên ở các nhóm nghiên cứu sinh kế được phát một bảng câu hỏi để họ dựa vào đó tự đánh giá mình về nhận thức đối với PRA. 3 tháng sau khi tiến hành tập huấn, tức là khi PRA đã được thực hành ở thôn bản thứ hai, họ lại trả lời một bảng câu hỏi liên quan đến những kiến thức đã thu được. Tiếp đó, các thành viên nhóm sẽ cùng thảo luận và viết báo cáo về biến đổi quan trọng, nêu lên nội dung và thời điểm xảy ra những thay đổi mà họ đã chứng kiến.

Kết quả

Mặc dù không thể đưa hết những phát hiện từ các công trình nghiên cứu hay các bộ câu hỏi vào bài viết này, nhưng có thể rút ra những kết luận sau đây về biến đổi quan trọng:

- Các nhóm đã bắt đầu nắm được cách sử dụng các công cụ PRA để thu thập số liệu từ người dân.
- Từ nay trở đi, các nhóm đã có thể tiến hành PRA một cách độc lập.
- Nhìn chung, các nhóm có tinh thần làm việc tập thể rất tốt. Họ đã hiểu rõ trách nhiệm phối hợp để thực hiện PRA có hiệu quả.
- Phụ nữ và nam giới cùng làm việc với nhau khá tốt.
- Cần có nhiều kinh nghiệm làm PRA hơn cũng như kỹ năng phân tích vấn đề, sử dụng máy vi tính và viết báo cáo.

Những câu chuyện về "biến đổi quan trọng"

Tháng 12/2002, PPTTSCĐ, SCALE và STREAM đã tổ chức hội nghị sinh kế tại trụ sở Cục Nghề cá tại Phnôm Pênh, để nghe các báo cáo và lấy ý kiến về những kết quả thu được từ phân tích sinh kế ở 3 tỉnh. Tại hội nghị, các nhóm nghiên cứu sinh kế ở mỗi tỉnh cử đại diện lên trình bày các câu chuyện về những thay đổi quan trọng trong đời sống và công việc của cá nhân mình.

Đại diện tỉnh Kandal

Tôi là Bun Puthy, làm việc tại Chi cục Phụ nữ và Cựu Chiến binh. Trước khi làm việc với STREAM, tôi không biết PRA là gì. Tôi thường nói rất nhiều và thường đóng vai trò "cô giáo" khi đến vùng nông thôn. Khi làm việc với các làng bản, tôi thường nghĩ mình là người chỉ đạo công việc. Sau 3 tháng, tôi đã nắm vững được các công cụ PRA và cách sử dụng chúng, cũng như phương pháp thu thập số liệu từ người dân. Tôi cũng hiểu được tầm quan trọng của phương thức làm việc theo nhóm, tạo dựng mối quan hệ tốt với các thành viên và chia sẻ trách nhiệm trong nhóm một cách hợp lý. Hơn nữa, tôi thường tự đánh giá mình mỗi khi thực hành xong một công cụ PRA. Điều quan trọng là tôi đã có thể sống với người dân, hiểu được đời sống của họ và phân tích thông tin về các thôn bản. Tôi rất vui và muốn tiếp tục làm PRA, vì tôi thực sự thấy rất thú vị khi tìm ra những vấn đề mới và giải pháp giúp đỡ nông dân nghèo. Cho đến nay, tôi đã thu lượm được nhiều kinh nghiệm. Cuộc sống lao động của tôi ngày càng có ý nghĩa hơn trong công việc của cơ quan và trên thực địa.

Đại diện tỉnh Kampong Chhnang

Tôi là Mey Chanthou, hiện đang công tác tại Chi cục Nông nghiệp tỉnh Kampong Chhnang. Trước đây tôi chưa biết đến các công cụ PRA, không thể sử dụng phần mềm máy tính hay viết báo cáo, ít nói và không bao giờ đến làng bản làm việc. Kể từ khi làm việc với STREAM trong 3 tháng, tôi đã nắm được cách sử dụng các công cụ PRA, có thể làm việc trực tiếp với nông dân, thu thập số liệu và viết báo cáo. Tôi đã học được cách sử dụng các chương trình máy tính như FreeHand, ArcView, Word và Excel. Tôi cũng đã nghe và học hỏi được nhiều điều từ những người dân ở các làng bản. Điều này giúp tôi làm việc tích cực hơn. Mặt khác, tôi cũng có dịp sống và làm việc với người dân ở những điều kiện sống rất khác nhau. Cuộc sống của tôi đã thực sự thay đổi về cả nhận thức, thái độ và phong cách làm việc.

Đại diện tỉnh Kratie

Tôi là Tan Someth Bunwhat, hiện đang công tác tại phòng thủy sản Kratie. Trước khi làm việc với STREAM, tôi chưa biết đến các công cụ PRA cũng như cách lập kế hoạch và phân tích thông tin để viết báo cáo. Sau 3 tháng, tôi đã có thể xây dựng kế hoạch, làm việc theo nhóm, đặc biệt với chị em phụ nữ. Tôi đã sử dụng máy tính thành thạo hơn. Trước đây tôi chỉ nghĩ đến việc ra lệnh để người khác làm, và nay thì tôi đã học được cách lắng nghe ý kiến cũng như những vấn đề của người dân. Tôi sẵn sàng ở cùng với dân làng. Tôi có thể nói chuyện dễ dàng với bà con và lãnh đạo địa phương. Tôi đã học được rất nhiều từ người dân. Phải nói rằng năng lực của tôi đã nâng lên đáng kể.

Bun Hay Chheng là Trại Trưởng Trại Cá giống và Nghiên cứu Thủy sản của SCALE (địa chỉ thư điện tử 012809091@mobitel.com.kh). *Tan Someth Bunwhat là cán bộ Chi Cục Nghề cá tỉnh Kratie, Mey Chanthou là cán bộ Chi cục Nông nghiệp tỉnh Kampong Chhnang, còn Bun Puthy là Phó Chi cục trưởng Chi cục Phụ nữ & Cựu chiến binh tỉnh Kandal. Có thể liên hệ với các tác giả theo địa chỉ thư điện tử:* cfdo@camnet.com.kh

Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng: Một năm hoạt động

Matt Fox

Hành trình của Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng (PPTTSCĐ)

Có một câu danh ngôn: Những hành trình dài nhất đều được bắt đầu từ một bước đi đơn giản theo đúng hướng. Sau những tranh chấp ngày càng trở nên gay gắt giữa những gia đình đánh bắt cá quy mô nhỏ và những người khai thác vì mục đích thương mại trên hồ lớn Tôn-lê Sáp (Cam-pu-chia), vào tháng 10/2000, Thủ tướng Cam-pu-chia đã quyết định chuyển hơn 50% diện tích khai thác thủy sản thương mại về cho người dân. Những diện tích này (với tổng số khoảng nửa triệu hecta) sẽ được các cộng đồng ngư dân đứng ra quản lý, với những hỗ trợ và định hướng của chính phủ. Một bước đi trong tiến trình này là sự thành lập Phòng Phát triển Thủy sản Cộng đồng (PPTTSCĐ) trực thuộc Cục Nghề cá một năm trước đây, nhằm thúc đẩy quá trình cải cách ngành thủy sản.

Cải cách thủy sản và quản lý cộng đồng giúp cho những người khai thác thủy sản được bày tỏ ý kiến. Những người dân ở đây đang chờ đợi kết quả một cuộc bầu cử ủy ban

PPTTSCĐ được giao trách nhiệm thực hiện, điều phối và giúp đỡ sự phát triển thủy sản cộng đồng. Cam-pu-chia hiện đang có hơn 240 khu "thủy sản cộng đồng" ở khắp các vùng ven biển và đất liền, phần lớn trong số đó được thành lập sau khi chính sách cải cách được công bố. Cục trưởng Cục Nghề cá Nao Thuok cho biết "Khái niệm về quản lý thủy sản cộng đồng còn khá lạ lẫm đối với người dân Cam-pu-chia. Tuy nhiên, đây được coi là một hệ thống quản lý tiên tiến nhằm khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thủy sản mà nhiều nước khác (như Phil-líp-pin chẳng hạn) đã và đang cố gắng thực hiện trong hơn 10 năm nay. Chúng tôi đang vừa làm vừa rút kinh nghiệm, giống như một đứa trẻ đang tập đi vậy"

Ngay trong năm đầu tiên, biên chế của PPTTSCĐ đã tăng lên con số 25 người. Chuyên ngành đào tạo của các nhân viên này khá đa dạng, và nhiều người trước đây đã được Cục Nghề cá tuyển dụng làm một số công việc trên thực địa. Tuy nhiên, rất ít nhân viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý nguồn lợi dựa vào cộng đồng. Bởi vậy, các thành viên của PPTTSCĐ đã được tham gia các khóa tập huấn để có đủ khả năng hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn trong việc thực hiện và điều phối quản lý thủy sản cộng đồng. PPTTSCĐ cũng đã bắt đầu tiến hành một số dự án nhằm tìm hiểu sâu sắc hơn những tác nhân ảnh hưởng đến mô hình đồng quản lý ở các cộng đồng ngư dân nghèo.

Sáng kiến STREAM với việc nghiên cứu sinh kế

PPTTSCĐ là một trong những cơ quan đầu tiên cộng tác với Sáng kiến STREAM. Sáng kiến đã giúp PPTTSCĐ về tài chính để tuyển dụng một Trưởng phòng Thông tin Quốc gia và tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các đối tác ở khu vực để chia sẻ kiến thức và tăng cường trao đổi thông tin. Một cán bộ tình nguyện của Tổ chức Phục vụ Tình nguyện hải ngoại (VSO) cũng đã tới PPTTSCĐ làm cố vấn về các vấn đề tổ chức và quản lý.

Hợp tác với tổ chức phi chính phủ SCALE, PPTTSCĐ đang thực hiện một chương trình nghiên cứu (cũng do STREAM tài trợ) về sinh kế của những người dân có cuộc sống phụ thuộc vào nghề thủy sản ở các tỉnh Kandal, Kampong Chhnang và Kratie. Các địa điểm nghiên cứu là những địa bàn khai thác cá, từ hồ Tôn-lê Sáp, sông Mê-công và các ruộng lúa ngập nước trong mùa lũ. Để có thể hiểu biết tốt hơn về đời sống các hộ gia đình đánh bắt cá, phương pháp Đánh giá Nông thôn có Sự tham gia của người dân (PRA) đang được sử dụng để thu thập những thông tin trực tiếp từ những người khai thác, sử dụng nguồn lợi. Một trong những tâm điểm của chương trình là xây dựng năng lực nghiên cứu và kỹ năng tổ chức (facilitation) cho PPTTSCĐ cũng như các phòng thủy sản và Chi cục Phụ nữ & Cựu Chiến binh cấp tỉnh. Báo cáo về các cộng đồng khai thác thủy sản sẽ được gửi đến những đơn vị và cá nhân có quan tâm, và có thể sẽ được sử dụng cho các dự án tiếp theo trong lĩnh vực thủy sản cộng đồng. Nhờ chương trình nghiên cứu được STREAM hỗ trợ, những người dân tham gia đã có thể từng bước phân loại theo thứ tự những vấn đề ảnh hưởng tới sinh kế của họ và tự tìm ra những giải pháp cho các vấn đề đó

Chương trình nghiên cứu sinh kế của ICLARM

Bên cạnh các cơ quan nhà nước của Băng-la-đét, Lào và Việt Nam, Phòng Phát triển Nghề cá Cộng đồng cũng tham gia vào một dự án do ICLARM tài trợ hoạt động về khảo sát sinh kế ngư nghiệp vùng nội đồng. Dự án nghiên cứu nhằm vào việc xác định mức độ phụ thuộc của dân nghèo đối với nguồn lợi thủy sản, phân tích tính chất của "đói nghèo" và đánh giá những bất ổn trong đời sống dân nghèo do quản lý nguồn lợi không phù hợp hoặc thất bại. Một kết luận được đưa ra là thông tin thu thập từ 4 quốc gia sẽ giúp cho những người khai thác, sử dụng nguồn lợi và các nhà khoa học hiểu biết tốt hơn về mối quan hệ giữa nguồn lợi thủy sản và đói nghèo. Một trong những nội dung được chú trọng là xác định những trọng tâm nghiên cứu trong tương lai và những "khởi điểm" cho xóa đói giảm nghèo.

PPTTSCĐ đang góp phần bảo vệ quyền khai thác thủy sản cho ngư dân thông qua mô hình đồng quản lý.

Chương trình đào tạo của PPTTSCĐ

Với sự trợ giúp của chuyên gia tình nguyện, các tổ chức phi chính phủ và những cá nhân có liên quan đến quản lý thủy sản cộng đồng trên toàn quốc, PPTTSCĐ đang tích cực xây dựng chương trình và liên hệ với các nơi để thực hiện những khóa đào tạo nội bộ của mình. Các nhân viên đang tham gia vào những khóa tham quan tập huấn đến những địa điểm có nghề cá cộng đồng ở cả vùng ven biển và nội đồng. Họ cũng tham gia vào các buổi sinh hoạt chuyên đề đồng quản lý, trong đó thảo luận những đề tài như địa giới, tranh chấp, phát triển, phát triển bền vững và chính sách, pháp luật. "Chương trình này sẽ cung cấp cho các nhân viên của phòng những công cụ cần thiết để thực hiện hiệu quả mô hình đồng quản lý và phục vụ tốt hơn các cộng đồng ngư dân", Trưởng phòng PTTSCĐ Thay Somony đã nói như vậy.

PPTTSCĐ cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và hỗ trợ về tài chính của các đối tác: Ban Công tác Những người bạn Hoa Kỳ (American Friends Service Committee), Trung tâm Phát triển Gia đình Cam-pu-chia (Cam-pu-chian Family Development Services), CBNRM, Quỹ Động vật Hoang dã Quốc tế (WWF), Văn phòng FAO tại Xiêm Riệp, IDRC, Dự án Đánh bắt Thủy sản của Uỷ ban Sông Mê-kông (MRC Capture Fisheries Project), Dự án Hồ chứa của Uỷ ban Sông Mê kông (MRC Reservoir Project), Oxfam Mỹ, Oxfam Anh và SADP. Bên cạnh những cơ hội bồi dưỡng kiến thức dành cho các nhân viên của mình, PPTTSCĐ rất coi trọng những mối quan hệ này vì qua đó, việc trao đổi thông tin và hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực thủy sản cộng đồng sẽ được đẩy mạnh.

Phía chân trời...

PPTTSCĐ hy vọng nhận được sự cộng tác chặt chẽ của các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản lý thủy sản cộng đồng và những lĩnh vực khác có liên quan. Ông Thay Somony nhận xét "Các tổ chức phi chính phủ có một vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và hỗ trợ cho thủy sản cộng đồng ở Cam-pu-chia. PPTTSCĐ sẵn sàng hợp tác, liên kết và tham gia làm dự án với các tổ chức đó." Thực tế là, các hội nghị đối tác đã được tổ chức với sự tham gia của những tổ chức phi chính phủ hữu quan. PPTTSCĐ sẽ cố gắng để đưa tất cả mọi người "vào cuộc". Mối quan hệ chặt chẽ về mặt công tác với một số các tổ chức phi chính phủ đã được PPTTSCĐ thiết lập trong năm hoạt động đầu tiên. Hy vọng rằng, điều này sẽ tạo cơ sở cho một phương thức quản lý thủy sản có sự tham gia cộng đồng vừa minh bạch, vừa hợp lý và có hiệu quả trong thời gian tới.

Cứ đến mùa lũ hàng năm, những cơn mưa nguồn lại làm nước sông Mêkông dâng lên và đổ nước vào hồ Tônlê Sáp. Sông Tôn-lê Sáp cũng đổi dòng, khiến mặt hồ rộng thêm gấp 8 lần và vô vàn cá tụ tập về đây cho một mùa sinh sản sẽ nuôi sống cả vương quốc trong năm tiếp theo. Tháng 11, sau những ngày làm lụng vất vả để kiếm sống, người dân Cam-pu-chia lại dành thời gian để vui chơi, để tạ ơn con sông đã đổi dòng và kiểm kê lại mùa vụ thu hoạch. Khi ấy, con sông cũng dần dần quay về hướng chảy cũ của nó và mực nước hồ rút xuống, đây cũng chính là sự thay đổi có ý nghĩa quan trọng không kém đối với các cộng đồng ngư dân Cam-pu-chia. Phương hướng quản lý thủy sản dựa vào cộng đồng sẽ được ngư dân của cả đất nước theo dõi sát sao, khi mà các cán bộ và nhân viên của PPTTSCĐ đang bận rộn sửa soạn cho một hành trình dài ở phía trước.

Matt Fox là Đại sứ Thanh niên về Phát triển của Ôtxtrâylia (AYAD) đang làm việc tại PPTTSCĐ ở Phnôm Pênh. Có thể liên hệ với tác giả qua thư điện tử: cfdo@camnet.com.kh

Phòng Phát triển Nghề cá Cộng đồng đã đi vào hoạt động!

Louise Mackeson-Sandbach

Vào giai đoạn cuối đợt công tác, mỗi nhân viên Tổ chức Phục vụ Tình nguyện Hải ngoại (VSO) thường phải viết một bản tường trình và báo cáo hoạt động, với ý kiến của cơ quan, tổ chức chủ quản và các đồng sự. Quá trình này được thể hiện bằng một bài viết về những "biến đổi quan trọng" một phần của bản báo cáo công tác, với sự tham gia đóng góp của các đồng nghiệp – và được đặt một "đầu đề" riêng như bài này. Dưới đây là các bức ảnh với tiêu đề "sau đó" và "tiếp theo" được đưa vào báo cáo cùng với những chú thích "biến đổi quan trọng" của Louise.

Sau đó

Khi đợt công tác kết thúc, không khí làm việc của văn phòng đã thay đổi đáng kể. Đây là sự thể hiện của "biến đổi quan trọng" – sự khác biệt về không khí làm việc, động cơ làm việc, niềm tin của các cán bộ nhân viên và cả văn phòng.

Tiếp theo

"Văn hóa cơ quan" đã được văn phòng duy trì khá tốt. Các nhân viên rất thân thiện và vui vẻ với nhau. Sự tham gia nhiệt tình của các nhân viên vào những hoạt động chung đã tạo ra bầu không khí sôi nổi. Họ đã bắt đầu làm việc.

Chị Louise Mackeson-Sandbach là cựu Cố vấn Quản lý của Phòng Phát triển Nghề cá Cộng đồng thuộc Cục Nghề cá Cam-pu-chia từ tháng 2 đến tháng 11/2002, trong khuôn khổ Kế hoạch Phối hợp Hoạt động của Tổ chức Phục vụ Tình nguyện Hải ngoại (VSO). Louise đã trở về nước Anh và tiếp tục làm việc cho công ty Accenture. Địa chỉ thư điện tử: <louise_mackeson@hotmail.com>.

Sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý và phát triển nuôi trồng thủy sản

M Krishnan và Pratap S Birthal

Các yêu cầu đặt ra đối với nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải

Trong thời gian thực hiện một dự án mới kết thúc gần đây ở Ấn Độ (xem Krishnan và cộng sự, 2001), chúng tôi đã thực hiện một số cuộc điều tra sâu rộng về nghề nuôi thủy sản ở huyện Nellore bang Andhra Pradesh và huyện Cuddalore bang Tamil Nadu. Sau khi đã hoàn thành, nhóm thực hiện dự án còn xác định được một số yêu cầu cần được chú ý nhằm đưa nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải trở thành một hoạt động kinh tế quan trọng, đó là:

- Xây dựng nhận thức cho các ban ngành chức năng thuộc chính quyền huyện về tiềm năng nuôi trồng thủy sản ven biển đối với việc ổn định đời sống người dân
- Xác định các "nhân vật chủ chốt" có thể cho nông dân những lời khuyên về phương hướng triển khai các chiến lược về sử dụng nguồn lợi ở cơ sở
- Chính quyền và các đoàn thể của bang phải đóng vai trò tích cực trong việc nhanh chóng hỗ trợ nông dân đăng ký cơ sở sản xuất của mình theo đúng quy định của cơ quan quản lý Nuôi trồng thủy sản[5].

Các vấn đề nảy sinh trong phát triển nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải ở Ấn Độ

Phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển ở Ấn Độ đang bị cản trở bởi những tranh chấp giữa nông dân và các cộng đồng thiếu những hạt nhân lãnh đạo có năng lực. Các kế hoạch được các ngân hàng được quốc hữu hóa thực hiện thành công - chẳng hạn như quỹ tín dụng - trong ngành nông nghiệp vẫn chưa đến được người nuôi thủy sản. Các đối tượng tranh chấp thường là quyền sở hữu đất đai, đường nước ra vào trên hệ thống kênh mương, thời gian bơm và xả khi thay nước, các cồn cát cửa sông và quyền sử dụng đất hoang hóa. Thiếu kiến thức về kỹ thuật và khả năng giải quyết độc lập của các cơ quan hữu quan, sự yếu kém của hệ thống khuyến ngư là những vấn đề chủ yếu. Bên cạnh đó là bất cập trong các chính sách về chuyển quyền sử dụng đất: Thời gian cho thuê đất quá ngắn, hiện tượng chồng lấn quyền thuê đất và tiền thuê quá cao gây nhiều khó khăn cho người nuôi trồng. Đồng thời, những mặt trái của xã hội gắn với nuôi trồng thủy sản, nạn phá ao cá có chủ ý, thiếu phương tiện đào tạo ở cơ sở và sự tham gia hạn chế của phụ nữ cũng góp phần khiến cho nghề này phát triển rất chậm.

Yêu cầu về một nỗ lực tập thể

Trong bối cảnh đang thay đổi của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO-World Trade Organization), nuôi trồng thủy sản ở Ấn Độ đang được sự cổ vũ mạnh mẽ từ các chiến lược sáng tạo trong sản xuất, chẳng hạn như mô hình khoán đến người nghèo, nhờ đó đã tăng tổng sản lượng. Sản xuất khoán (đối lập với sản xuất nghiệp đoàn) có thể tạo cho nuôi trồng thủy sản ven biển – lĩnh vực có nhiều nông dân nghèo nhất của cộng đồng đang nuôi tôm trên những ao đầm diện tích dưới 1 ha - một quy mô phát triển to lớn. Cơ chế hợp đồng khoán áp dụng ở đây chính là hình thức bao tiêu. Nông dân nghèo thấy đây là một cơ chế rất thuận tiện, vì nhờ đó họ được cung cấp vật tư, được hướng dẫn kỹ thuật cần thiết và sản phẩm làm ra có thể bán được ngay tại chỗ.

Một nhu cầu cấp thiết đang nảy sinh là phải tạo ra nhận thức cho chính quyền cấp huyện về nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải. Các cơ quan ban ngành địa phương phụ trách các vấn đề về doanh thu, nông nghiệp, thủy lợi, các công trình công cộng, điện lực, ngân hàng tư nhân địa phương và chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Quốc gia (NABARD) cũng như các công ty bảo hiểm đều cần phải được tập huấn về các vấn đề trên nhiều khía cạnh của nuôi trồng thủy sản ven biển. Quá trình xây dựng nhận thức cho các cán bộ chuyên môn về nông nghiệp không nên đi theo hình thức "từ trên xuống". Cần phối hợp với lãnh đạo các cơ quan nói trên để lên danh sách và tổ chức bồi dưỡng cho các nhân viên có khả năng làm công tác khuyến ngư. Khuyến ngư viên thôn bản (VLEW) có lẽ không phải là sự lựa chọn tốt nhất cho mọi trường hợp.

Tầm quan trọng của những "nhân vật chủ chốt"

Chúng tôi đã phát hiện ra rằng, một số người tham gia tích cực vào các hoạt động nuôi trồng thủy sản ven biển ở 2 huyện trong chương trình nghiên cứu cũng đồng thời là nhân viên làm việc cho các phòng ban về thủy sản, các giáo sư

[5] Cơ quan quản lý Nuôi trồng Thủy sản đã được thành lập theo Mục 3(3) Luật (Bảo vệ) Môi trường năm 1986 của Ấn Độ, nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động nuôi tôm vùng duyên hải. Có thể xem chi tiết tại trang web: http://www.aquaculture.tn.nic.in

đại học hoặc người có vai vế trong cộng đồng, chẳng hạn như chủ tịch các *Panchayat* (cơ quan hành chính ở cấp làng bản). Sự tham gia của họ có ảnh hưởng rất lớn. Bản thân họ cũng không nhận thấy kiến thức rất phong phú mà mình có, cũng như khả năng đóng góp kiến thức ấy cho cộng đồng làng bản và thậm chí cho tòan huyện một khi họ được tập huấn các kỹ năng cần thiết, tham quan học hỏi và tất nhiên là cả một chức vụ quan trọng. Vào lúc đó, những hoạt động mà họ tiến hành thường bị cản trở bởi những thủ tục hành chính mà họ bắt buộc phải tuân thủ, cũng như thời gian họ phải tới các công sở, mặc dù họ cảm thấy thoải mái hơn khi làm việc trên thực địa. Khả năng đóng góp của những người này vào phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển có thể có ý nghĩa rất lớn, trong điều kiện thiếu sự hiện diện của các tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm phát triển nuôi trồng thủy sản vùng ven biển.

Tuy nhiên, không nhất thiết phải nhấn mạnh quá mức tới vai trò của những "nhân vật chủ chốt" này trong việc tạo niềm tin cho người sản xuất và giúp đỡ họ đăng ký cơ sở sản xuất tại Cơ quan Quản lý Nuôi trồng Thủy sản. Họ sinh sống tại những làng bản, khu chung cư nhất định, do vậy có thể đóng góp vào quá trình tạo dựng lòng tin ở khu vực mà họ có ảnh hưởng. Là những nhà lãnh đạo được người dân tín nhiệm, những người có tiếng nói trong vùng, họ cũng có được lợi thế riêng do những liên hệ cá nhân với các cơ quan quản lý ở địa phương và điều này có thể được khai thác phục vụ cho sự phát triển bền vững, có tổ chức của nghề nuôi trồng thủy sản ven biển.

Doanh nhân và nhà quản lý nguồn lợi

Nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải, cũng giống với các hoạt động kinh tế khác, là một tập hợp các yếu tố của nền sản xuất nói chung. Cải cách ruộng đất, chính sách pháp luật, doanh thu hợp pháp và loại hình sản xuất là những vấn đề thuộc trách nhiệm của chính quyền bang, trong khi thiếu lao động có kỹ năng là vấn đề mang tính đặc thù ở địa phương. Những kỹ năng kinh doanh đã được thể hiện trong hoạt động này, với những nhà lãnh đạo đến từ ngành công nghiệp chế biến. Huy động các nguồn lực chính thức và phi chính thức đồng nghĩa với việc giải bài toán của các ẩn số về trình độ, khả năng và ý định đầu tư. Bởi vậy, nghề này cần có sự giúp đỡ của tất cả các cơ quan, tổ chức liên quan.

Nuôi trồng thủy sản vùng duyên hải đang trên đà cải thiện vị thế của mình ở Ấn Độ. Việc truyền bá một chiều từ những năm 1990 đang bắt đầu nhường chỗ cho con đường tìm hiểu (mà không phải là miễn cưỡng chấp nhận) về nuôi trồng thủy sản ở các làng chài xa xôi khu vực ven biển. Những biện pháp quản lý phù hợp đã giúp ổn định năng suất và kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Sự linh động của cộng đồng cư dân nông nghiệp khi tiếp nhận các biện pháp mới này đã cho thấy khả năng tạo lập mối quan hệ "nhân-quả" tích cực trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Krishnan M, Birthal, Pratap S, Ponnusamy, K, Kumaran, M và Singh, H 2001. *Đánh giá hiệu quả kinh tế của các hệ thống nuôi trồng thủy sản nước lợ ở Ấn Độ*. Báo cáo chính thức. Dự án ICAR-AP Cess do Viện Nuôi trồng thủy sản Nước lợ Trung ương (Chennai – Ấn Độ) và Trung tâm Quốc gia về Nghiên cứu Chính sách và Kinh tế Nông nghiệp (Niu Đê-li) thực hiện.

Tiến sĩ M Krishnan là Chuyên viên Nghiên cứu Khoa học Kinh tế làm việc tại Viện Nuôi trồng thủy sản Nước lợ Trung ương (Chennai – Ấn Độ). Địa chỉ thư điện tử: mahadevak@hotmail.com *hoặc* emkay1957@yahoo.co.in . *Tiến sĩ Pratap S Birthal là Chuyên viên Nghiên cứu Khoa học Kinh tế của Trung tâm Quốc gia về Nghiên cứu Chính sách và Kinh tế Nông nghiệp (Niu Đê-li). Địa chỉ thư điện tử:* psbirthal_ncap@iasri.delhi.nic.in

Phi tập trung hóa sản xuất giống thủy sản ở Đông Nam Cam-pu-chia: Một hướng đi đúng?

Olivier Delahaye Gamucci, Graham C Mair và Harvey Demaine

Đặt vấn đề

Cá là một thành phần quan trọng trong bữa ăn của người dân Cam-puchia, và phần lớn thu được nhờ đánh bắt. Tuy nhiên, có lẽ nghề cá đang diễn ra theo hướng khai thác quá triệt để mà khó có thể đáp ứng nhu cầu đang tăng lên một cách nhanh chóng. Bởi vậy, nuôi trồng thủy sản có thể sẽ phải đóng một vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm của đất nước trong tương lai, và vì vậy việc cung ứng đủ nguồn giống có chất lượng là một điều kiện tiên quyết cho hướng đi này. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng ở Cam-pu-chia còn khá yếu kém, nông dân ít năng động và dịch vụ thương mại cơ động chỉ có mặt ở những khu vực phát triển nhất. Nông dân ở các vùng nông thôn đều cần nguồn giống đúng mùa vụ. Mức độ sẵn có của các giống cá phù hợp và có chất lượng tốt (chẳng hạn được bảo quản tốt và mang tính ưu việt về di truyền) đang ngày càng trở nên quan trọng. Hiện nay, cung ứng giống thủy sản ở Cam-pu-chia vẫn chủ yếu phải dựa vào một số lượng hạn chế các trại giống phân bố tại những khu vực phát triển nhất của đất nước, với hệ thống phân phối tập trung và còn nhiều yếu kém. Bởi vậy, ở các vùng nông thôn, tình trạng thiếu giống vẫn diễn ra phổ biến.

Bối cảnh nghiên cứu

Nhằm xác định những cơ hội và các vấn đề nảy sinh trong hoạt động sản xuất giống ở Cam-pu-chia, một cuộc tổng điều tra đã được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2002 ở 4 tỉnh vùng đông nam Cam-pu-chia. Hoạt động điều tra – nghiên cứu chủ yếu tập trung vào mô tả hệ thống sản xuất giống trên các khía cạnh kỹ thuật, thể chế, điều kiện vật chất, kinh tế và mạng lưới hoạt động.

Hiện trạng sản xuất giống và nhu cầu phi tập trung hóa

Kết quả nghiên cứu đã chia những cơ sở sản xuất giống ra làm 4 nhóm, từ mô hình tập trung do nhà nước hoặc nhà tài trợ cấp vốn đầu tư, đến các những người sản xuất nhỏ lẻ. Qua phân tích những vấn đề căn bản, có thể thấy rằng mô hình sản xuất giống nếu càng tập trung thì càng khó duy trì doanh thu, hơn thế, không thể phân phối giống thủy sản đến nhiều địa bàn nông thôn cùng một lúc, và ở một mức độ nào đó, mô hình này làm cản trở sự phát triển của thành phần kinh tế tư nhân trong cạnh tranh. Các hệ thống phi tập trung chính là giải pháp cho tình trạng hiện nay ở các vùng nông thôn và đáp ứng nhu cầu của nông dân nuôi cá.

Sản xuất giống quy mô lớn ở Toul Krasang do SCALE điều hành (ảnh trái) và một trại ương giống quy mô nhỏ do nông dân làm chủ ở nông thôn (ảnh phải) – hai thái cực của hệ thống sản xuất giống thủy sản

Ương nuôi giống quy mô nhỏ còn đang trong giai đoạn mới hình thành, thường được trang bị rất thô sơ, nhưng chính những nông dân làm theo mô hình này lại giải quyết rất tốt những khó khăn nảy sinh. Đây là hiện thân của sự sáng tạo, linh hoạt, cho thấy công tác khuyến ngư phục vụ bà con nông dân nói chung có thể được làm tốt hơn. Tuy vậy, thiếu hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính, cùng với khó khăn trong việc tiếp cận những nguồn vật tư đặc thù là những cản trở lớn cho các trại ương nuôi giống cá thể ở nông thôn. Quản lý nguồn gien đối với đàn cá bố mẹ đã bộc lộ tính không phù hợp rõ rệt đối với những cơ sở ương nuôi giống, kể cả các trang trại lớn, làm tăng khả năng thoái hóa di truyền do sự du nhập gien, tăng cận huyết và lai tạp đàn giống và bởi vậy chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến chất lượng nuôi trồng trong tương lai. Sản lượng cung ứng từ các trại ương nuôi của nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ đang chiếm phần lớn hơn so với ương giống quy mô nhỏ, nhưng các trại này cũng đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt diễn ra trên khu vực địa lý có giới hạn và mức cầu ở đó không thay đổi hoặc có chiều hướng đi

xuống. Trong khi đó, thông tin do các trại cá nhỏ cung cấp cho thấy nhu cầu cá giống đang tăng lên, ít có sự cạnh tranh vì nuôi trồng thủy sản đang bắt đầu phát triển mạnh ở vùng nông thôn.

Chiến lược sản xuất giống tập trung và phi tập trung

Chiến lược sản xuất giống tập trung có lẽ phù hợp với thời điểm mà nghề nuôi trồng thủy sản mới bắt đầu phát triển, với nguồn lực và kỹ năng còn nhiều hạn chế. Ngày nay, rõ ràng là nông dân khu vực Đông Nam Cam-pu-chia có thể sẽ được hưởng lợi nhờ quá trình phi tập trung hóa cung ứng giống thủy sản. Sự chuyển hướng có tính chiến lược này đã và đang diễn ra tiếp theo các bài học thành công ở các quốc gia châu Á khác – nơi mà các hộ kinh doanh cá thể hiện đang chiếm ưu thế trong sản xuất giống. Khi các thị trường thủy sản và cơ sở hạ tầng càng ngày càng phát triển ở vùng nông thôn, thì nhu cầu về cá giống cũng tăng lên và các vấn đề về chất lượng và loại con giống càng trở nên quan trọng, khuyến khích sự ra đời của các cơ sở sản xuất thương mại và mạng lưới thương nhân. Đứng sau diễn biến ấy, các trại ương nuôi của nhà nước và các tổ chức phi chính phủ có thể chuyển vai trò từ chỗ là nơi cung ứng giống chủ yếu sang bảo đảm cho đàn cá bố mẹ và giống cá có chất lượng có thể đến được mọi địa điểm.

Phi tập trung hóa nguồn cung ứng giống

Quá trình phi tập trung hóa nguồn cung ứng giống có thể được thực hiện thông qua việc khuyến khích thiết lập một mạng lưới các cơ sở phân phối giống quy mô nhỏ trên tòan quốc (xem sơ đồ). Nguồn lực của các trại cá nhà nước và phi chính phủ có thể sử dụng nhằm hỗ trợ cho thành phần tư nhân hơn là cản trở thành phần này thông qua việc sản xuất một khối lượng giống quá nhiều. Các hoạt động khuyến ngư do các tổ chức phi chính phủ hoặc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện cần trước hết nhằm vào đối tượng sản xuất giống quy mô nhỏ, tập huấn cho họ về các vấn đề nuôi trồng thủy sản và chuyển giao kỹ thuật, nhằm tạo ra một chuỗi mắt xích hỗ trợ có hiệu quả nối từ những người sản xuất đến khách hàng. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể biến thành hiện thực khi những quyết sách và chiến lược phù hợp được hoạch định trên cơ sở tham khảo ý kiến rộng rãi của những tổ chức và cá nhân hữu quan trong phát triển nuôi trồng thủy sản ở Cam-pu-chia.

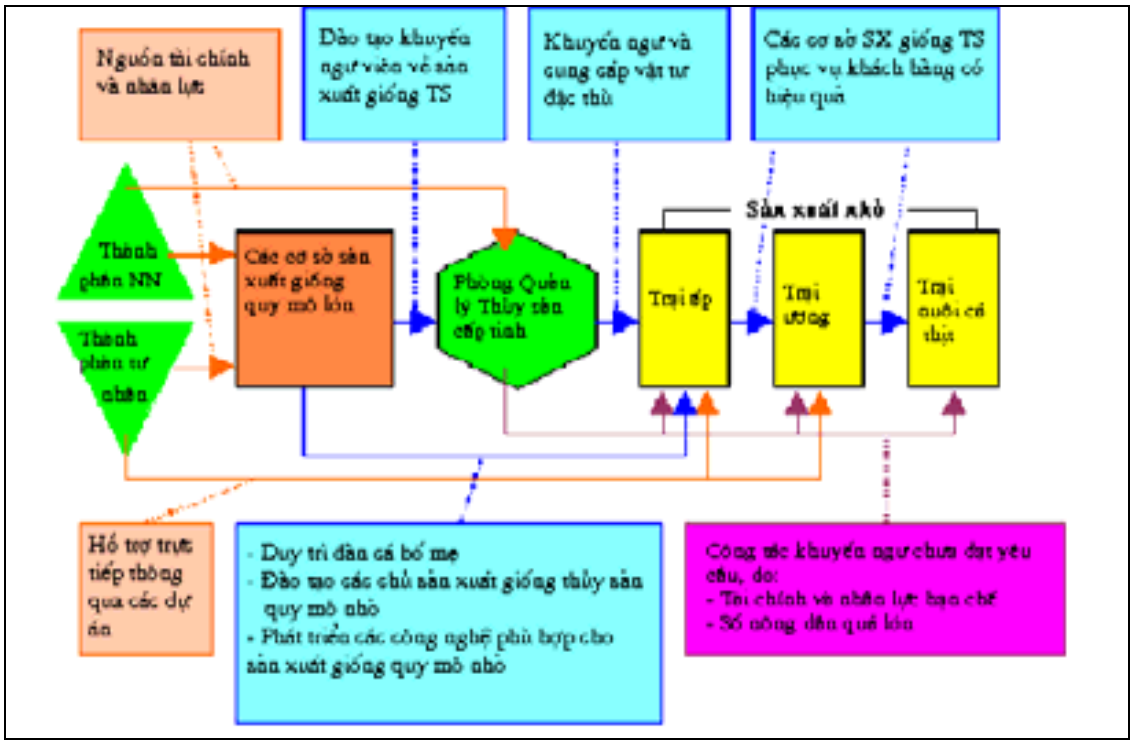

Thiết lập một mạng lưới cung ứng giống phi tập trung quy mô nhỏ (các mũi tên đậm)

Olivier Delahaye Gamucci đang công tác tại Ban Thư ký SEAFDEC ở Băng-cốc (Thái Lan), đã bảo vệ thạc sĩ tại Học viện Công nghệ châu Á (AIT). Graham C Mair và Harvey Demaine đang làm việc tại AIT. Địa chỉ thư điện tử của các tác giả như sau: Olivier <odega@seafdec.org>, *Graham Mair* <gcmair@ait.ac.th> .

VÀI NÉT VỀ TẠP CHÍ STREAM

Tạp chí STREAM được xuất bản bởi:

Sáng kiến Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực (STREAM)
Địa chỉ: STREAM Initiative
NACA Secretariat
Suraswadi Building
Department of Fisheries Compound
Kasesart University Campus
Ladyao, Jatujak, Bangkok 10903, Thailand

Ban biên tập

Graham Haylor, Giám đốc STREAM
Lê Thanh Lựu, Điều phối viên STREAM Việt Nam
William Savage, Chuyên gia thông tin STREAM
Thay Somony, Điều phối viên STREAM Cam-pu-chia

Mục đích

Tạp chí STREAM được xuất bản hàng quý nhằm thúc đẩy sự tham gia, thông tin liên lạc và chính sách hỗ trợ sinh kế của người nghèo sử dụng nguồn lợi thủy sản ở châu á- Thái Bình Dương, và để xây dựng mối liên hệ về quản lý nguồn lợi thủy sản với các lĩnh vực khác của khu vực. *Tạp chí STREAM* nêu lên các vấn đề về những người có cuộc sống liên quan đến việc quản lý nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là những người có nguồn lợi hạn chế, các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, cùng làm việc với cộng đồng. Các vấn đề này bao gồm việc học hỏi, quản lý tranh chấp, công nghệ thông tin liên lạc, quản lý nguồn lợi thủy sản, luật pháp, sinh kế, giới, sự tham gia của người dân, đối tác, chính sách và trao đổi thông tin.

Một mục đích quan trọng khác của Tạp chí STREAM là tạo cơ hội cho những người dân bình thường trình bày quan điểm của mình trong một tài liệu chuyên môn. Nội dung Tạp chí STREAM không có nhằm phản ánh quan điểm chung của một tổ chức hay cơ quan nào, mà thể hiện những tiếng nói của các cá nhân giới thiệu kinh nghiệm bản thân. Các tác giả tự chịu trách nhiệm về nội dung bài viết, còn STREAM xác nhận và chịu trách nhiệm về biên tập và tổng quan.

Xuất bản

Tạp chí STREAM được xuất bản dưới ba hình thức:

- bản in được phát hành từ các Phòng Thông tin STREAM Quốc gia
- bản điện tử có thể tải xuống từ trang web của STREAM tại địa chỉ www.streaminitiave.org
- bản in do Ban thư ký NACA phát hành

Tham gia đóng góp

Tạp chí STREAM khuyến khích sự tham gia đóng góp các bài viết về những vấn đề cần quan tâm liên quan đến sử dụng nguồn lợi thủy sản. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thể viết các bài báo về kinh nghiệm cuả mình (mỗi bài dài không quá 1000 từ, bằng tiếng Anh đơn giản) để đóng góp cho tạp chí, gửi tới William Savage, Tổng Biên tập tạp chí theo địa chỉ thư điện tử savage@loxinfo.co.th.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với TS. Graham Haylor, Giám đốc STREAM, theo địa chỉ thư điện tử ghaylor@loxinfo.co.th

TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ STREAM

Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực (STREAM) là sáng kiến nằm trong Chương trình hành động 5 năm của Mạng lưới Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản châu Á - Thái Bình Dương (NACA). Mục đích của STREAM là hỗ trợ các cơ quan và tổ chức:

- Sử dụng thông tin hiện có một cách có hiệu quả hơn
- Hiểu biết tốt hơn về cuộc sống của người dân
- Tạo cơ hội cho người nghèo tham gia xây dựng các chương trình và chính sách có tác động đến cuộc sống của họ

Để thực hiện điều này, STREAM sẽ hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng các chương trình, chính sách, đồng thời xây dựng năng lực phục vụ cho việc:

- Xác định những vấn đề quản lý nguồn lợi thủy sản có tác động đến cuộc sống của người dân
- Giám sát và đánh giá các phương thức quản lý khác nhau
- Thu thập thông tin
- Xây dựng mạng lưới nội bộ và ngoại vi giữa các ngành cũng như các quốc gia

Sáng kiến STREAM được hình thành trên cơ sở sự hợp tác và hỗ trợ giữa các đối tác AusAID, DFID, FAO, VSO với NACA. Sáng kiến STREAM hướng vào cách tiếp cận tổng thể, liên kết các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý nguồn lợi thủy sản và hỗ trợ họ tham gia thiết kế, thực hiện và quản lý sáng kiến này.

Công việc triển khai trong phạm vi hợp tác nói trên được điều phối ở từng nước thông qua Nhóm điều phối quốc gia gồm Điều phối viên (chuyên viên cấp cao được chính phủ đề cử), Trưởng phòng Thông tin Quốc gia và kết nối mạng lưới đối tác quốc gia. Trong 2 năm đầu, các Trưởng phòng Thông tin sẽ được STREAM hỗ trợ phần mềm, phần cứng, đào tạo, công nghệ thông tin, nhân sự và liên kết các đối tác trong nước thông qua mạng internet.

Hoạt động điều phối ở mỗi quốc gia sẽ được hướng dẫn trong Tài liệu chiến lược quốc gia được cập nhật hàng năm. Tài liệu này do Điều phối viên và Trưởng phòng Thông tin xây dựng với sự tư vấn của các đối tác, nhằm xác định các vấn đề chủ chốt, chỉ rõ các mối liên hệ ở cấp khu vực, những đề xuất và ưu tiên hành động, cũng như tìm kiếm thêm nguồn tài chính cho các lĩnh vực này từ phía STREAM hoặc những nhà tài trợ khác (thông qua sự trợ giúp của STREAM).

Văn phòng STREAM khu vực (đặt tại Trụ sở Ban Thư ký NACA ở Băngcốc – Thái Lan) sẽ chỉ đạo sáng kiến, thực hiện chức năng điều phối ở cấp khu vực, phân bổ kinh phí và quản lý các bộ phận phụ trách các mảng sinh kế, xây dựng chính sách, trao đổi thông tin và các vấn đề đặc biệt. Một ma trận trao đổi thông tin sẽ kết nối mọi mối quan hệ, bài học và hoạt động hợp tác.

Quá trình thực hiện STREAM sẽ diễn ra liên tục, ban đầu được thử nghiệm ở Cam-pu-chia và Việt Nam, và sẽ mở rộng ở các nước châu Á - Thái Bình Dương - nơi có cơ hội giải quyết vấn đề nghèo đói và ứng dụng phương pháp quản lý có hiệu quả. Khi đã có được kinh nghiệm và bài học, các ảnh hưởng tích cực sẽ được tạo ra và đó sẽ là cơ sở để có thêm nguồn tài trợ cho sáng kiến này. Chiến lược trao đổi thông tin của STREAM là làm tăng tác động bằng cách cố gắng phổ biến tới khắp vùng châu Á - Thái Bình Dương những kiến thức và tin tức hiện có về các diễn biến phát triển đang diễn ra ở khu vực này. Tạp chí STREAM cũng như Diễn đàn Điện tử trên trang web STREAM đều là những hợp phần của chiến lược đó.

Các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của STREAM:

Cam-pu-chia: Sem Viryak. Địa chỉ thư điện tử: cfdo@camnet.com.kh
Phi-líp-pin: Erwin Pador. Địa chỉ thư điện tử streamstaff-phil@skyinet.net
Việt Nam: Nguyễn Song Hà . Địa chỉ thư điện tử: streamsapa@hn.vnn.vn